

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới; Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2023 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Sơn Khóa XII, kỳ họp thứ 25 về dự toán thu, phân bổ chi ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND huyện Bình Sơn về giao dự toán thu, phân bổ chi ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách huyện và giao dự toán thu ngân sách

Năm 2025, việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06/12/2022

của HĐND tỉnh Quảng Ngãi và định mức phân bổ chi ngân sách thực hiện theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

Việc phân bổ, giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên cơ sở chỉ tiêu dự toán tỉnh giao; phần đầu thu ngân sách trên địa bàn tăng 1,94% so với dự toán UBND tỉnh giao.

Nguồn thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo tiến độ trong năm 2025 để bố trí đầu tư công; giao đất có thu tiền sử dụng đất được trích tối thiểu 20% để thực hiện công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách cấp huyện được điều tiết) trên địa bàn các xã đang thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (*kể cả những xã đã đạt chuẩn nông thôn mới*), sau khi trừ đi các khoản chi phí có liên quan và được trích tối thiểu 20% để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, được để lại 50% bằng hình thức bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã để thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển: Thực hiện phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng và đã quyết toán vốn đầu tư hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ xây dựng cơ bản; các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2025 và các công trình khởi công mới.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

- Phân bổ ngân sách năm 2025 bao gồm các khoản chi đảm bảo con người theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng; trường hợp khi có chủ trương điều chỉnh mức lương tối thiểu sẽ thực hiện cân đối, bố trí kinh phí cho phù hợp. Ngoài ra, còn phân bổ ngân sách để mua sắm, sửa chữa tài sản nhằm đáp ứng các hoạt động của các cơ quan, đơn vị; đồng thời đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh, đảm bảo nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa được tuyển dụng, được phân bổ kinh phí trên cơ sở mức lương 2.340.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế. Trường hợp, trong năm quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa được tuyển dụng thì các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn không được sử dụng để chi qua các nội dung khác.

- Đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Phân bổ, giao dự toán đảm bảo theo mức dự toán chi do UBND tỉnh giao và thực hiện phân bổ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ chi theo đúng quy định.

- Bố trí kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Các cơ quan, đơn vị được bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương, tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2025, nhất là kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2025, các chế độ đã tính theo năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách. Kết thúc năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo quyết toán cụ thể kinh phí chi trả cho từng chính sách, chế độ an sinh xã hội (*chi tiết cho từng chính sách, chế độ*); trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2025, báo cáo gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện để tổng hợp, tham mưu UBND huyện trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trong quá trình điều hành ngân sách năm 2025 đối với kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của Trung ương và của tỉnh.

- Đối với các chế độ chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành chưa được tính trong định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2024 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chủ động rà soát đối tượng được hưởng báo cáo kịp thời về cho các cơ quan, đơn vị chuyên môn phụ trách theo lĩnh vực của từng ngành, đồng thời tham mưu UBND huyện trình cấp có thẩm quyền để xem xét, bổ sung kinh phí trong quá trình điều hành ngân sách năm 2025 theo quy định.

3. Bố trí dự phòng chi ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng do UBND tỉnh giao để chủ động thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách ngân sách năm 2025, trường hợp HĐND cấp xã quyết định dự toán thu ngân sách cao hơn mức dự toán huyện giao, thì bố trí dự toán chi tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất); sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn được giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết cho từng dự án, theo mã dự án đầu tư và ngành kinh tế theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách và thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đối với các dự án đã được phân bổ chi tiết cho từng dự án nhưng chưa đầy đủ các chỉ tiêu theo biểu mẫu quy định, thì các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện báo cáo phân bổ chi tiết cho từng dự án theo biểu mẫu quy định tại Điều 8 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, gửi Phòng

Tài chính-Kế hoạch huyện để kiểm tra, phân bổ và nhập kế hoạch vốn trên hệ thống Tabmis theo quy định. Sau thời gian quy định, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên, phải có trách nhiệm giải trình rõ nguyên nhân gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo xử lý.

Việc cấp mã số dự án được thực hiện bằng hình thức trực tuyến, hồ sơ, biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 85/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 tại địa chỉ <http://mstt.mof.gov.vn> hoặc tại trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://stc.quangngai.gov.vn>

6. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2025, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

8. Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán được quy định tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 3. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp trong năm 2025

1. Về chế độ tiền lương thực hiện như sau:

Mức tiền lương và các khoản phụ cấp hàng tháng tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng.

2. Năm 2025, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025, gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện so với dự toán, kể cả nguồn thu kết dư ngân sách (*không kể thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu*

từ xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải) được giao.

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) dự toán năm 2025 so với dự toán được giao.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 chưa sử dụng hết chuyển sang.

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

+ Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

+ Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác, sau khi trừ các khoản chi phí, sử dụng tối thiểu 10% số thu từ các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Đối với số thu thu học phí sử dụng tối thiểu 40% số thu từ các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

Điều 4. Tổ chức quản lý thu ngân sách

1. Chi cục Thuế; các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định.

- Chi cục Thuế và các cơ quan liên quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; tăng cường công tác chống thất thu, thu hồi thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết hạn ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.. và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của ngành thuế.

- Thực hiện rà soát các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2024, giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho Chi cục Thuế huyện để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh theo quy định, phục hồi tăng trưởng, tạo điều kiện, cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phát triển nhằm nuôi dưỡng và tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện các chính sách thuế mới; đẩy mạnh hỗ trợ người nộp thuế bằng các công nghệ ứng dụng tin học, nhất là trong việc khai, nộp thuế điện tử.

- Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, có liên quan tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các khu dân cư, thực hiện các dự án để tăng thu tiền sử dụng đất nhằm đạt được dự toán giao và các Khu dân cư do huyện làm chủ đầu tư; giải quyết các thủ tục về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường khẩn trương rà soát, xử lý các vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Khu dân cư để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch chi tiết 1/500, bổ sung kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo điều đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư nhằm khai thác có hiệu quả nguồn thu từ quyền sử dụng đất, tạo nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng địa phương.

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, các địa phương có liên quan hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức bán đấu giá đối với các tài sản công theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tiếp tục tổ chức việc rà soát, kiểm tra, thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai.

3. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, Ủy ban nhân dân huyện căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật ngân sách nhà nước trình Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc nhà nước Bình Sơn tổ chức thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định và trong dự toán được giao. Trong đó lưu ý một số nhiệm vụ sau:

1. Về chi đầu tư

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư, ... đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; phân bổ kịp thời các nguồn vốn chưa phân khai danh mục dự án; nỗ lực phân đấu quyết tâm cao nhất để giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công do đơn vị làm chủ đầu tư.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo các quy định của pháp luật đối với các cá nhân gây chậm trễ trong việc giao vốn, thanh toán vốn; các chủ đầu tư không thực hiện rà soát, điều chỉnh, không báo cáo tiến độ giải ngân dự án sẽ không được bố trí vốn đầu tư công trong kế hoạch năm tiếp theo.

2. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2024 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

3. Trường hợp trong năm 2025, nếu có nhu cầu chi đột xuất phát sinh ngoài dự toán nhưng không thể trì hoãn được mà dự phòng ngân sách không đủ đáp ứng, thì phải chủ động sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao để đáp ứng nhu cầu chi đột xuất đó.

4. Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các cơ quan, đơn vị cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

5. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được giao thực hiện rà soát, sắp xếp, tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, khuyến khích các đơn vị phấn đấu tăng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp để chủ động cân đối nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, ngân sách không phải bổ sung thêm kinh phí; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, chi tiếp khách, tổ chức lễ kỷ niệm; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước và công khai. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước và kịp thời báo cáo UBND huyện những nội dung không còn nhiệm vụ chi.

Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong nước.

6. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi thật sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật; kiên quyết không chuyển nguồn đối với các nhiệm vụ do chủ quan của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chậm.

7. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm, sửa chữa và tổ chức các hội nghị, tổng kết.

8. Định kỳ hàng tháng (chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng) báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định (báo cáo bao gồm tình hình sử dụng nguồn dự phòng và nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

9. Kho bạc Nhà nước Bình Sơn tăng cường công tác kiểm soát chi, kiểm tra và thực hiện thanh toán chứng từ chi đúng chế độ, định mức và đúng theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 6. Thực hiện cấp phát, thanh toán

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách

Căn cứ dự toán ngân sách năm 2025 được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

a) Các khoản chi thanh toán cá nhân (*lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...*) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

b) Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

c) Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác: Thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

2. Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

3. Thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

4. Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

5. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới

a) Mức rút số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn thực hiện rút dự toán hàng tháng không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút dự toán 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và đảm bảo tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm.

- Căn cứ giấy rút dự toán ngân sách của Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND cấp xã; Kho bạc Nhà nước Bình Sơn kiểm tra các điều kiện: đã có trong dự toán được giao, trong thời hạn rút vốn hàng tháng, sau đó hạch toán chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung khoản chi bổ sung và mục lục ngân sách nhà nước.

- Kết thúc năm ngân sách, trường hợp số đã rút dự toán về ngân sách xã không thực hiện hết chi trả đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, UBND cấp xã báo cáo gửi UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) để xem xét xử lý cụ thể, trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo chế độ quy định.

b) Mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm): Được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

c) Hạch toán các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương thực hiện như quy định đối với các khoản bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

6. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 10 của tháng sau, Kho bạc nhà nước Bình Sơn thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện của tháng trước theo quy định hiện hành. Trường hợp phát hiện rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định, Kho bạc nhà nước Bình Sơn có văn bản thông báo cho Phòng Tài chính-Kế hoạch biết, đồng thời tạm dừng rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định.

7. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công:

Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán.

Điều 7. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp điều chỉnh dự toán nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao theo từng nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của cấp có thẩm quyền, để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao các đơn vị có văn bản gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện thực hiện điều chỉnh dự toán. Thời gian các đơn vị gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch chậm nhất **trước ngày 31 tháng 10 năm 2025**.

2. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành **trước ngày 15 tháng 11 năm 2025**.

3. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 59 Luật ngân sách nhà nước. Việc xử lý kết dư ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật ngân sách nhà nước.

Điều 8. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước Bình Sơn và UBND các xã, thị trấn rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi đề xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 10. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Ngân sách cấp huyện, cấp xã thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Trên Trang/Cổng thông tin điện tử của huyện giao Văn phòng HĐND&UBND huyện thực hiện đăng tải lên chuyên mục công khai ngân sách để công khai số liệu, báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định, trong đó tạo lập các chuyên mục con theo các nội dung công khai sau:

- a) Dự toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân;
- b) Dự toán ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân phê chuẩn và UBND quyết định;
- c) Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương trong năm (quý, 06 tháng, năm);
- d) Quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn;
- đ) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công khai.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày

15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư.

6. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.


Điều 11. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 12. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, TH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trân